

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 09/Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Hải sản Liên Thành/2021  
(TCCS: 09/LT/2021)

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Hải sản Liên Thành.**

Địa chỉ: 243 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39430790

Fax: 028.38267435

Email: Lienthanh1906@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0302359405

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Nước mắm chay Liên Thành.

2. Thành phần:

- Nguyên liệu:

+ Nước cốt trái thơm (dứa), nước, muối, gạo men đỏ.

- Phụ gia:

+ Chất điều vị (621, 627, 631, 640); Chất điều chỉnh độ acid (330); Chất ổn định (415);  
Chất tạo ngọt tổng hợp (955); Chất bảo quản (202); Phẩm màu tổng hợp (150a, 110);  
Hương nước mắm tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Đối với chai thủy tinh: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Đối với chai PET: 01 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: Thể tích thực ở 20 °C từ 150 ml đến 20 lít hoặc tùy theo nhu cầu thị trường, nhu cầu kinh doanh của đơn vị và được ghi rõ trên nhãn.

- Chất liệu bao bì: Chai thủy tinh, nhựa PET, PE phù hợp sử dụng cho chứa đựng thực phẩm, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên thương nhân: Công ty Cổ phần Chế biến Thủy Hải sản Liên Thành.

- Sản xuất tại: 595/37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.26, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**



Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- QCVN 12-4:2015/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Quyết Định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- Thông Tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**HỒ GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Hưng Đạo*



PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hưng Đạo

**Thành phần:**  
Nước cốt trái thơm (dứa), nước, muối, gạo  
men dấm, Chất điều vị: 621, 627, 631, 640;  
415; Chất tạo ngọt tổng hợp: 330; Chất ổn định;  
quản: 202; Phẩm màu tổng hợp: 955; Chất bảo  
Hương nước mắm tổng hợp: 150a, 110.

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**  
Hàm lượng Protein: 35 ± 5 g/l  
TCCS: 09/17/2021

**Hướng dẫn sử dụng:**  
Đùng làm nước chấm hoặc gia vị chế biến thức  
ăn cho người ăn chay.  
**Hướng dẫn bảo quản:**  
Để nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp và đậy  
 nắp kín sau khi sử dụng.  
**MSX:** Xem trên bao bì.  
**HSD:** 1 năm kể từ MSX

**Lưu ý:**  
Hiện tương kết tinh muối và đốm màu trong quá  
 trình sử dụng và bảo quản là hoàn toàn tự nhiên,  
 không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



SẢN PHẨM DÀNH CHO NGƯỜI ĂN CHAY

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN LIÊN THÀNH**  
Địa chỉ: 24 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: (028) 3826.7435 / 3943.1215  
www.lienthanh1906.com  
Email: lien.thanh1906@gmail.com  
Sân xuất tại: 59/37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26,  
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO:  
✓ ISO 9001:2015  
✓ HACCP  
✓ HALAL



300 ml

Thế lịch thực ở 20 °C.

John

KT3-00701ATP1/18-1

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## TEST REPORT

05/02/2021  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC MẮM CHAY LIÊN THÀNH (MÃ LÔ: 51221220 - NSX: 23/12/2020 - HSD: 23/06/2022)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 26/01/2021
5. Thời gian thử nghiệm : 27/01/2021 – 05/02/2021
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN LIÊN THÀNH  
243 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, TP.HCM
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng protein thô, g/L	TCVN 3705 : 1990	34,2
7.2. Hàm lượng muối ăn (NaCl), g/L	TCVN 3701 : 2009	232

**Ghi chú:** Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.

KT3-00701ATP1/18-2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**05/02/2021  
Trang 01/02

1. Tên mẫu : **NƯỚC MẮM CHAY LIÊN THÀNH (MÃ LÔ: 51221220 - NSX: 23/12/2020 - HSD: 23/06/2022)**
2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.**
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 26/01/2021
5. Thời gian thử nghiệm : 27/01/2021 – 05/02/2021
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN LIÊN THÀNH  
243 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4 ,TP.HCM**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM****Nguyễn Thành Công****TL. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM****Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00701ATP1/18-2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

05/02/2021  
 Trang 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì,	mg/L	QTTN/KT3 083 : 2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng asen vô cơ,	mg/L	QTTN/KT3 177 : 2017 ((Ref: EN 16278 : 2012)	0,06	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng cadimi,	mg/L	QTTN/KT3 083 : 2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân,	mg/L	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-00701ATP1/18-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

05/02/2021  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC MẮM CHAY LIÊN THÀNH (MÃ LÔ: 51221220 - NSX: 23/12/2020 - HSD: 23/06/2022)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 26/01/2021
5. Thời gian thử nghiệm : 27/01/2021 – 05/02/2021
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN LIÊN THÀNH**  
**243 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, TP.HCM**

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng sorbate quy ra kali sorbate, mg/L	EN 12856 : 1999	-	814
7.2. Hàm lượng sucralose, mg/L	TCVN 12381:2018	-	158
7.3. Hàm lượng sunset yellow, mg/L	QTTN/KT3 229 : 2018	-	1,63

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code  
BN12101.25161042  
MM12101.2516104218

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 03/02/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN LIÊN THÀNH  
Địa chỉ/ Address : 243 BÊN VÂN ĐÒN, PHƯỜNG 5, QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC MẮM CHAY LIÊN THÀNH (MÃ LÔ: 51221220 - NSX: 23/12/2020 - HSD: 23/06/2022)  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai thủy tinh  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 25/01/2021  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 03/02/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Salmonella spp.	/25mL	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:1999/Amd.1. 2003 (*)
6	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	8,9x10 <sup>1</sup>	ISO 4833-1:2013 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Th.S. Lương Sơn Tùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
☎ 18001105  
☎ (84.28) 3911 7216  
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ  
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218  
☎ (84.292) 3918219  
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
STH27/8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (84.258) 246 5255  
☎ (84.258) 246 5355  
✉ vanphongmienntrung@case.vn